TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1033/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2745/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Đường A, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ H, ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị M tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ cuối năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2020, ngày 21/9/2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị M là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến khoảng thời gian xảy ra dịch Covid-19 là năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân ông H và bà M thường xuyên cãi vã về vấn đề công việc, tiền bạc, con cái. Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị M đã sống ly thân từ khoảng tháng 12/2023 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà M và ông H thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị M có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T sinh ngày 29/7/2020. Giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà M không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị M khai không có.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị M khai không có.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự để có cơ sở giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2020, ngày 21/9/2020 do Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị M không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 29/7/2020. Giao con chung cho ông Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0067432 ngày 21/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đông